

Số: 2120/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục loại dự án, công trình được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ ý kiến các Bộ ngành Trung ương về danh mục dự án áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La: Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3964/BGDĐT-CSVT ngày 19/8/2022; Bộ Tài chính tại Công văn số 9540/BTC-ĐT ngày 19/9/2022; Bộ Xây dựng tại Công văn số 4338/BXD-HĐXD ngày 27/9/2022; Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch tại Công văn số 3746/BVHTTDL-KHTC ngày 29/9/2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 476/TTr-SKHĐT ngày 06/10/2022, công văn số 1937/SKHĐT-KTN ngày 11/10/2022 và ý kiến tán thành của các đồng chí thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục loại dự án, công trình xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, gồm:

1. Nhà văn hóa xã;
2. Nhà văn hóa thôn, bản, tiểu khu;

3. Nhà lớp học mầm non, tiểu học;
4. Sân thể thao xã, thôn, bản, tiểu khu;
5. Nhà vệ sinh công cộng;
6. Hệ thống cấp nước sạch, nước sinh hoạt nông thôn;
7. Đường giao thông nông thôn đến bản, tiểu khu, đường nội bản (ngõ, xóm), đường nội đồng;
8. Kênh mương nội đồng;
9. Chợ nông thôn;
10. Các hạng mục khác: Sân bê tông, tường rào, ga ra xe đạp, xe máy, rãnh thoát nước, hạng mục công trình trên đường giao thông nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy quyền cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có (hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình) đối với các loại dự án, công trình: Nhà lớp học trường mầm non, tiểu học và các công trình phụ trợ (nếu có); nhà văn hóa của xã, thôn, bản và các công trình phụ trợ (nếu có); sân thể thao thôn, bản (sân bóng đá, bóng chuyền); Nhà vệ sinh công cộng; Chợ nông thôn; các hạng mục khác.

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan Nghiên cứu, xây dựng quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức phí bảo trì công trình; chi phí hỗ trợ đầu tư, quản lý các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có (hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình) đối với loại dự án, công trình đường giao thông được áp dụng theo cơ chế đặc thù.

3. Ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có (hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình) đối với loại dự án, công trình: Công trình phục vụ nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân trên địa bàn xã, thôn, bản (công trình cấp nước tập trung, giếng khoan, giếng đào, bể chứa nước, đường ống cấp nước sạch đến hộ gia đình, bể lọc, bể chứa); Kiên cố hóa kênh mương; công trình thủy lợi nội đồng (các tuyến do UBND xã quản lý).

4. Đối với các dự án đã được ban hành thiết kế mẫu còn hiệu lực, yêu cầu các Sở ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và điều kiện thực tế.

5. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh: Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (*bằng hiện vật hoặc bằng tiền*) theo điểm c, khoản 4, điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

6. Giao các sở xây dựng chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

7. Các chủ đầu tư, UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Sơn La; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *lưu*

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, các phòng ND, Trung tâm thông tin);
- Lưu VT, TH(V.Hải).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hàng Quốc Khánh

